

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST.

Ngày: 15/01/2021.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Bảy – Nghề nghiệp: Giáo viên.
2. Bà Đinh Thị Mỹ Hằng – Nghề nghiệp: Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn 01, xã Sơn Mỹ, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Mộng L, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;
(Có mặt)

* ***Bị hại:*** Em Lê Thị Thanh T, sinh ngày 13/8/2009 - Nơi cư trú: Thôn Hồ Tôm, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

* ***Đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt) - Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và bà Lê Thị C,

sinh năm 1990 (Có mặt) - Nơi cư trú: Thôn Hồ Tôm, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cha, mẹ ruột của bị hại).

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị Kiều C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

* **Người làm chứng:** Bà Lê Thị C, sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Thôn Hồ Tôm, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 06 năm 2020, bà Lê Thị C dẫn theo con gái là em Lê Thị Thanh T đến sống tại nhà trọ thuộc thôn Suối Tứ, xã Thắng Hải, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian này, bị cáo Nguyễn Văn Th thường xuyên đến phòng trọ để chơi nên giữa bị cáo Th và em T nảy sinh tình cảm. Bị cáo Th có ở lại ngủ qua đêm với T 03 lần, trong 03 lần ngủ chung, bị cáo Th đều có hành vi hôn môi, dùng tay sờ bên ngoài và thò vào bên trong áo để sờ ngực, sờ vú của em T, có 01 lần bị cáo Th thò tay vào trong quần để sờ bên ngoài bộ phận sinh dục của em T thì bị em T dùng tay gạt ra (những lần này bị cáo Th không có mục đích giao cấu với em T). Những lần bị cáo Th ở lại ngủ qua đêm đều có mặt bà C, bà C nhìn thấy bị cáo Th dùng tay sờ vú của em T (sờ bên ngoài áo), sau đó bà C nói với em T là “Không cho nó sờ ngực nha, mẹ thấy là đánh chết”. Đến khoảng đầu tháng 07 năm 2020, bà C và em T dọn về thuê phòng trọ tại thôn Hồ Tôm, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận sinh sống. Đến chiều tối ngày 12/7/2020, bị cáo Th đi cùng với ông Ch (là bạn của bà C) đến phòng trọ để rủ bà C và em T đi Công viên thị xã L (thuộc khu phố 6, phường Tân An, thị xã L) để chơi thì bà C và em T đồng ý. Khi đến nơi, ông Ch và bà C ngồi nói chuyện riêng, bị cáo Th và em T ngồi nói chuyện riêng ở một ghế đá. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Ch và bà C về trước. Sau đó, bị cáo Th mới ôm hôn môi và dùng tay thò vào bên trong áo để sờ vú của em T. Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì bị cáo Th điều khiển xe mô tô chở em T về lại phòng trọ. Do thấy bị cáo Th chở em T về khuya nên người thân của em T giữ bị cáo Th lại và báo chính quyền địa phương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 27/2020/TD ngày 21/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận: Màng trinh không giãn, dạng cánh hoa, không thấy tổn thương, không thấy vết rách ở màng trinh; Toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương cơ học; Không tìm thấy hình ảnh các dạng tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo.

Về dân sự: Bị cáo Th đã bồi thường cho bị hại T số tiền 4.000.000 đồng; Phía bị hại T tiếp tục yêu cầu bị cáo Th bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 20 triệu

đồng thì bị cáo Th đồng ý và đã bồi thường cho bị hại. Tổng số tiền bị cáo Th đã bồi thường cho bị hại T là 24.000.000 đồng.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th, phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

*Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 146, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th tù: 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo Th đã bồi thường cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn Th:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại T:**

Thông nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th là cố ý và đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của trẻ em. Như vậy, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc. Về dân sự: Bị cáo Th đã bồi thường cho bị hại T số tiền 24.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- **Ý kiến của bị hại Tuyền và đại diện hợp pháp là bà C:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, thông nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Văn Th nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Minh Đ vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của ông Đ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì tại phiên tòa có bà Lê Thị C là đại diện hợp pháp và bà Nguyễn Thị Kiều Ch người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Trong khoảng tháng 06/2020 tại nhà trọ thuộc thôn Suối Tứ, xã Thắng Hải, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận, em T tự nguyện để cho bị cáo Th 03 lần có hành vi hôn môi, dùng tay sờ bên ngoài và thò vào bên trong áo để sờ ngực, sờ vú của em T, có 01 lần bị cáo Th thò tay vào trong quần để sờ bên ngoài bộ phận sinh dục của em T thì bị em T dùng tay gạt ra. Đến khoảng 22 giờ ngày 12/7/2020, tại Công viên thị xã L thuộc khu phố 6, phường Tân An, thị xã L, em T tự nguyện để cho bị cáo Th ôm hôn môi và dùng tay thò vào bên trong áo để sờ vú của em T (những lần này bị cáo Th không có mục đích giao cấu với em T).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây: b) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

Đối chiếu quy định trên vào nội dung vụ án, cho thấy khi thực hiện hành vi dùng tay sờ vú em T (thực hiện trong 04 ngày khác nhau), trong 04 lần đó có 01 lần bị cáo Th thò tay vào trong quần để sờ bên ngoài bộ phận sinh dục của em T thì bị em T dùng tay gạt ra (những lần này bị cáo Th không có mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác với em T và em T đều tự

nguyên) thì bị cáo Th đã trên 18 tuổi, còn em T chỉ mới 10 tuổi 10 tháng, vì vậy 04 lần nêu trên đều đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Do đó, hành vi của bị cáo Th là phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Th về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn văn Th là cố ý và đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của trẻ em. Như vậy, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng và được bị hại và gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự. Nhưng cũng phải xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Th khai đã bồi thường cho em Lê Thị Thanh T số tiền 24.000.000 đồng, phía bị hại đã thừa nhận và không có yêu cầu gì.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 2 Điều 146, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn Th bị bắt thi hành án phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th, bị hại em Lê Thị Thanh T, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị C, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Kiều Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2021). Riêng đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn